

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm  
đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, xét chọn, ký hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3. Số lượng Cộng tác viên dân số**

Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có tối thiểu 01 (một) người làm Cộng tác viên dân số.

**Điều 4. Quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số**

1. Đối với thôn, tổ dân phố đã có người làm Cộng tác viên dân số tiếp tục sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (sau đây gọi là Thông tư số 02/2021/TT-BYT).

2. Đối với thôn, tổ dân phố có nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số thực hiện như sau:

a) Căn cứ nhu cầu thực tế, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Trạm Y tế) đề xuất Trung tâm Y tế huyện, thành phố (sau đây gọi là Trung tâm Y tế) về việc xét chọn Cộng tác viên dân số.

b) Căn cứ đề xuất của Trạm Y tế, trong thời gian 05 ngày làm việc, Trung tâm Y tế có ý kiến bằng văn bản đối với đề xuất của Trạm Y tế về việc xét chọn Cộng tác viên dân số.

c) Trạm Y tế căn cứ ý kiến của Trung tâm Y tế, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Trung tâm Y tế, Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã; thôn, tổ dân phố nơi có nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số tiến hành thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; địa điểm sinh hoạt chung của thôn, tổ dân phố. Thời gian thông báo, niêm yết là 10 ngày làm việc.

d) Kết thúc thời gian thông báo tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Quyết định này; trong thời gian 05 ngày làm việc, Trạm Y tế tổng hợp danh sách và hồ sơ Cộng tác viên dân số hợp lệ gửi Trung tâm Y tế để tiến hành xét chọn.

đ) Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách và hồ sơ Cộng tác viên dân số hợp lệ của Trạm Y tế, Trung tâm Y tế tiến hành xét chọn Cộng tác viên dân số trên địa bàn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

e) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc xét chọn Cộng tác viên dân số, Trung tâm Y tế thông báo cho Trạm Y tế và người tham gia xét chọn Cộng tác viên dân số về kết quả xét chọn Cộng tác viên dân số.

g) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo kết quả xét chọn Cộng tác viên dân số, người được chọn làm Cộng tác viên dân số đến Trung tâm Y tế để ký hợp đồng trách nhiệm.

h) Trường hợp người được xét chọn không đến ký hợp đồng trách nhiệm và nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 của Quyết định này thì Trung tâm Y tế lập biên bản và có ý kiến để Trạm Y tế tiếp tục tiến hành tổng hợp bổ sung danh sách và hồ sơ Cộng tác viên dân số theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Quyết định này.

### **Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của Cộng tác viên dân số**

1. Cộng tác viên dân số được hưởng quyền lợi theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

2. Cộng tác viên dân số ký kết hợp đồng trách nhiệm với Trung tâm Y tế và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

### **Điều 6. Quản lý Cộng tác viên dân số**

1. Trung tâm Y tế thực hiện việc ký hợp đồng trách nhiệm, chấm dứt hợp đồng, quản lý hồ sơ và chi trả chế độ bồi dưỡng cho Cộng tác viên dân số.

2. Mọi quan hệ công tác của Cộng tác viên dân số thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Trách nhiệm của Sở Y tế:

a) Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phối hợp với các Trung tâm Y tế xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức đối với Cộng tác viên dân số để đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thẩm định dự toán kinh phí thực hiện trong dự toán chi sự nghiệp y tế của ngân sách địa phương, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Y tế để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Y tế (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Như Điều 9;
- Lưu: VT, TKCT, VX<sub>3</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hiệp**